

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 347/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 31/12/2021.

Về việc: “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Viết Được.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Chánh;

2. Bà Thiều Thị Phi Loan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Thông – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1085/2021/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 5 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 260/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 22/11/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 580/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 10/12/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị Hồng L, sinh năm 1987. Vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp A, xã NA, huyện Đ, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1981. Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 8A, khu phố N, phường HA, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Võ Thị Hồng L trình bày:

-Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Trần Văn Đ tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2004 nhưng do không hiểu biết pháp luật nên không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, sau đó đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, to tiếng, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 tới nay. Bà xác định không còn tình cảm với ông Đ nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà Đ ly hôn.

-Về con chung: Có 02 con chung là cháu Trần Võ Anh H, sinh ngày 25/01/2005 và Trần Võ Anh T, sinh ngày 08/8/2009. Ly hôn bà xin Đ nuôi con không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng.

-Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án gồm có: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Giấy triệu tập; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng bị đơn ông Trần Văn Đ đều vắng mặt, nên Tòa án không ghi nhận Đ ý kiến và không tiến hành hòa giải giữa các bên đương sự Đ. Tại phiên tòa hôm nay, ông Đ vẫn vắng mặt.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai:

-Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

-Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà L và ông Đ. Về con chung: Giao hai cháu Trần Võ Anh H, sinh ngày 25/01/2005 và Trần Võ Anh T, sinh ngày 08/8/2009 cho bà L nuôi, tạm thời ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Do hiện nay chưa có lời khai của ông Đ nên không có cơ sở xem xét, giải quyết trong vụ án này. Các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật. Về án phí bà L phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã Đ xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Võ Thị Hồng L khởi kiện tranh chấp ly hôn, bị đơn ông Trần Văn Đ có địa chỉ cư trú tTổ 8A, khu phố N, phường HA, thành phố H, tỉnh Đồng Nai, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn là ông Trần Văn Đ đã Đ Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Hồng L và ông Trần Văn Đ tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2004, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định, nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Nay bà L có đơn yêu cầu ly hôn với ông Đ, Tòa án căn cứ Điều 11, Điều 17 và Điều 87 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000; Điều 53, Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà L và ông Đ.

[4] Về con chung: Giữa bà L và ông Đ có 02 con chung tên Trần Võ Anh H, sinh ngày 25/01/2005 và Trần Võ Anh T, sinh ngày 08/8/2009. Quá trình giải quyết vụ án, bà L xin Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc các con. Cháu H và cháu T đều có nguyện vọng xin Đ ở với bà L. Do vậy, cần giao cả cháu H và cháu T cho bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm thời ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà L không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai Đ cản trở.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà L xác định không có, không yêu cầu giải quyết. Tuy nhiên, do ông Đ vắng mặt, không có lời khai nên về tài sản chung và nợ chung không đặt ra xem xét, giải quyết trong vụ án này. Các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự Đ quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa về đường lối giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 235; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 11, Điều 17, Điều 87 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 14, Điều 15, Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Hồng L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Võ Thị Hồng L và ông Trần Văn Đ.

2. Về con chung: Giao con chung là các cháu Trần Võ Anh H, sinh ngày 25/01/2005 và Trần Võ Anh T, sinh ngày 08/8/2009 cho bà L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Tạm thời ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà L không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai Đ cản trở.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết. Các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí HNGĐ-ST: Bà Võ Thị Hồng L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, Đ trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, theo biên lai thu số 0001127 ngày 29/4/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa. Bà L đã nộp xong tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Võ Thị Hồng L và ông Trần Văn Đ Đ quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP Biên Hòa;
- THADS TP Biên Hòa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Viết Được